

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 107/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06-5-2022

Về tranh chấp: Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Văn Giản

Bà Trịnh Thị Lan

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Kiên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ích Sáng - Kiểm sát viên.

Vào ngày 06 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 467/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1982; số căn cước công dân: 035182002194; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 21 ngõ A, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 21 ngõ A, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Đức V, sinh năm 1977; số chứng minh nhân dân: 162119924; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 34/52 đường T, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định; hiện đang chấp hành hình phạt tù tại: Đội 21, phân trại 1, Trại giam Nam Hà - địa chỉ: Xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện nộp ngày 20-12-2021, bản tự khai ngày 19-4-2022 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là Chị Lê Thị Thu H trình bày:

Chị và Anh Trần Đức V tổ chức lễ cưới trên cơ sở tự nguyện vào ngày 03-11-2005, có thời gian tìm hiểu nhau trước khoảng 02 năm. Hai bên có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định vào ngày 24-8-2007.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ: Số 34/52 đường T, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc cho đến khoảng năm 2012 thì bắt đầu có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do Anh Trần Đức V có quan hệ ngoại tình, từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh chửi nhau. Đến năm 2015 thì hai bên đã sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân, chị và Anh Trần Đức V cũng có nhiều lần bàn bạc để khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Đến tháng 4/2018 thì Anh Trần Đức V có hành vi vi phạm pháp luật và bị phạt 07 năm 06 tháng tù. Hiện nay Anh Trần Đức V đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Nam Hà, chị không đến thăm hỏi mà chỉ gửi tiếp tế hàng tháng. Do mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã nhiều năm, không có khả năng khắc phục, tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với Anh Trần Đức V.

Con chung: Chị và Anh Trần Đức V có hai con chung, đều là con gái. Con lớn là Trần Lê Bảo T, sinh ngày 25-9-2007 và con nhỏ là Trần Lê Bảo L, sinh ngày 26-02-2011. Hiện cả hai con đều do chị đang trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị xin nuôi cả hai con và không yêu cầu Anh Trần Đức V cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị Lê Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 04-01-2022, bị đơn là Anh Trần Đức V trình bày:

Anh và Chị Lê Thị Thu H tổ chức lễ cưới trên cơ sở tự nguyện vào năm 2005, có thời gian tìm hiểu nhau trước khoảng 02 năm. Hai bên có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ: Số 34/52 đường T, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Do anh có vi phạm pháp luật nên hiện nay đang phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Nam Hà, Chị Lê Thị Thu H vẫn thăm hỏi, tiếp tế cho anh thường xuyên. Anh đồng ý ly hôn với Chị Lê Thị Thu H.

Con chung: Anh và Chị Lê Thị Thu H có hai con chung là Trần Lê Bảo T, sinh ngày 25-9-2007 và là Trần Lê Bảo L, sinh ngày 26-02-2011. Nếu ly hôn, anh yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Anh Trần Đức V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Giai đoạn chuẩn bị xét xử và phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014:

- Xử lý hôn giữa Chị Lê Thị Thu H và Anh Trần Đức V.
- Giao cho Chị Lê Thị Thu H trực tiếp nuôi cả hai con Trần Lê Bảo T, sinh ngày 25-9-2007 và là Trần Lê Bảo L, sinh ngày 26-02-2011.
- Buộc Chị Lê Thị Thu H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về tranh chấp được giải quyết trong vụ án:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là Chị Lê Thị Thu H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn Anh Trần Đức V, giải quyết về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng. Bị đơn là Anh Trần Đức V không có yêu cầu phản tố. Do vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là ly hôn, tranh chấp nuôi con.

1.2. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn là Anh Trần Đức V có đăng ký thường trú tại địa chỉ: Số 34/52 đường T, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định; hiện đang chấp hành hình phạt tù tại: Đội 21, phân trại 1, Trại giam Nam Hà. Vì vậy căn cứ điểm a khoản

1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

1.3. Về sự có mặt của các đương sự trong vụ án:

Nguyên đơn là Chị Lê Thị Thu H và bị đơn là Anh Trần Đức V đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp trong vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Thị Thu H và Anh Trần Đức V có thời gian tìm hiểu nhau trước khoảng 02 năm, sau đó đã tổ chức lễ cưới trên cơ sở tự nguyện vào năm 2005. Hai bên có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định vào ngày 24-8-2007. Như vậy hôn nhân giữa Chị Lê Thị Thu H và Anh Trần Đức V là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng Chị Lê Thị Thu H và Anh Trần Đức V chung sống tại địa chỉ: Số 34/52 đường T, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc cho đến khoảng năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do Chị Lê Thị Thu H cho rằng Anh Trần Đức V có quan hệ ngoại tình. Do mâu thuẫn nên hai bên đã sống ly thân từ năm 2015. Đến tháng 4/2018 thì Anh Trần Đức V có hành vi vi phạm pháp luật và bị phạt 07 năm 06 tháng tù. Hiện tại cả Chị Lê Thị Thu H và Anh Trần Đức V đều yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa Chị Lê Thị Thu H và Anh Trần Đức V ngày càng trầm trọng và không có khả năng khắc phục, cuộc sống chung của vợ chồng không còn trên thực tế, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử lý hôn giữa Chị Lê Thị Thu H và Anh Trần Đức V.

2.3. Về nuôi con:

Chị Lê Thị Thu H và Anh Trần Đức V có hai con chung đều là con gái, tên là Trần Lê Bảo T, sinh ngày 25-9-2007 và là Trần Lê Bảo L, sinh ngày 26-02-2011. Xét thấy hiện tại Chị Lê Thị Thu H đang trực tiếp nuôi cả hai con, Anh Trần Đức V đang phải chấp hành hình phạt tù, vì vậy Hội đồng xét xử sẽ giao cho Chị Lê Thị Thu H tiếp tục nuôi cả hai con sau khi ly hôn.

2.3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:

Xét thấy việc Chị Lê Thị Thu H không yêu cầu Anh Trần Đức V phải cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế nên Hội đồng xét xử sẽ chấp nhận.

2.4. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng:

Chị Lê Thị Thu H và Anh Trần Đức V đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV thì án phí trong vụ án sẽ được quyết định như sau:

Chị Lê Thị Thu H là nguyên đơn trong vụ án nên phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm Chị Lê Thị Thu H đã nộp khi khởi kiện sẽ được khấu trừ vào án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

1. Xử lý hôn giữa Chị Lê Thị Thu H và Anh Trần Đức V.

2. Con chung:

Giao cho Chị Lê Thị Thu H trực tiếp nuôi cả hai con là Trần Lê Bảo T, giới tính: Nữ, sinh ngày 25-9-2007 và Trần Lê Bảo L, giới tính: Nữ: sinh ngày 26-02-2011.

Anh Trần Đức V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lê Thị Thu H và Anh Trần Đức V vẫn có đầy đủ quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí:

Chị Lê Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn 300.000 đồng (ba trăm

ngàn đồng) Chị Lê Thị Thu H đã nộp tại biên lai số 0005094 ngày 20-12-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định. Chị Lê Thị Thu H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Chị Lê Thị Thu H và Anh Trần Đức V có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND phường Quang Trung, TP. Nam Định
(ĐKKH số 76, quyền số 2007, ngày 24-8-2007);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Tuấn